

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ
và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025
(đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tiễn của địa phương,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (hoặc gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình với các nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc, phương hướng, nhiệm vụ và chương

trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Căn cứ nội dung và tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

3.2. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3.4. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội. Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng chuẩn bị cơ cấu, nhân sự đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh.

3.5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị; xem xét, quyết định và thực hiện quy trình về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy; hằng năm và cuối nhiệm kỳ tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của Đảng bộ tỉnh.

3.8. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

4.1. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

4.2. Cho ý kiến vào quy hoạch tỉnh, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách các đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định của pháp luật.

4.3. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát hành trái phiếu địa phương; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch vốn đầu tư công và kế hoạch, dự toán ngân sách.

4.4. Cho ý kiến chủ trương thực hiện các dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại; chủ trương đầu tư các dự án, công trình thuộc nhóm A (phát sinh trong năm); các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) có tổng vốn đầu tư từ 50 triệu USD trở lên.

5. Xem xét, cho ý kiến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hằng năm; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

6. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

8. Xem xét, cho ý kiến những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội

ng nghị của Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt thẩm quyền; với những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng, chương trình, dự án trọng điểm về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia, dân tộc, tôn giáo,... của địa phương trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

3.1. Quyết định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương; khi cần thiết ban hành quy chế phối hợp hoạt động, công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ các tổ chức thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); kế hoạch quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 05 năm, hằng năm và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền”.

3.4. Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

3.5. Xem xét, quyết định và thực hiện quy trình về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết; tổ chức thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện việc chất vấn trong Đảng theo quy định.

3.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

3.8. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và quyết định các vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

3.9.1. Trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình toàn khóa và hàng năm về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy. Quyết định và kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát hàng năm của Tỉnh ủy. Định kỳ sơ kết 6 tháng công tác kiểm tra, giám sát; cho ý kiến vào báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và nhiệm kỳ của Đảng bộ.

3.9.2. Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy viên và chức vụ trong Đảng thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3.9.3. Chỉ đạo sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan, ban, ngành có liên quan về công tác kiểm tra, giám sát. Xem xét báo cáo đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ, về hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh.

3.10. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.12. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

3.13. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

4.1. Cho ý kiến ban hành các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, điều chỉnh quy hoạch tỉnh; nhiệm vụ, đồ án lập và điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị; đồ án quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện; nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng chức năng cấp tỉnh; việc xây dựng và điều chỉnh bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm; chủ trương việc thành lập, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã; thành lập, chia tách, sáp nhập thôn, bản, tổ dân phố.

4.2. Cho ý kiến chủ trương đầu tư các dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo; các dự án có ý nghĩa lớn về chính trị, lịch sử, văn hóa...; danh mục các dự án, công trình thuộc nhóm A, B và chủ trương đầu tư các dự án, công trình thuộc nhóm B sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý; chủ trương đầu tư các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) có tổng vốn đầu tư dưới 50 triệu USD; tiếp nhận các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi Chính phủ có giá trị, mức vốn từ 02 tỷ đồng trở lên (trừ các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ do các cơ quan Trung ương phê duyệt tiếp nhận, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh)...; các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP; việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách vào tỉnh có quy mô từ 1.000 tỷ đồng trở lên; các dự án sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện

tích trên 500 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích trên 1.000 ha; các dự án đầu tư có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường mức độ cao (nhóm I) theo quy định; việc thành lập các khu, cụm công nghiệp; các chương trình, dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, trung tâm thương mại, dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích từ 20 ha trở lên.

4.3. Cho ý kiến việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công chưa phân bổ chi tiết đầu năm và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm; các đợt bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách phát sinh trong năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (trừ các khoản chi có giá trị dưới 100 triệu cho mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, các khoản chi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách chi cho con người và các khoản chi khác được bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương đã có danh mục bổ sung cụ thể); việc sử dụng các nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức nước ngoài; việc sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước. Đối với những khoản chi hỗ trợ cấp bách cho phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

4.4. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh.

5.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo,...

5.2. Lãnh đạo trực tiếp công tác đối ngoại, cho ý kiến về kế hoạch công tác đối ngoại hằng năm của tỉnh. Quyết định chủ trương, nội dung đàm phán và thành phần đoàn cán bộ cấp cao của tỉnh thăm và làm việc ở nước ngoài; thành phần đón tiếp, đàm phán, nội dung đàm phán với các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc với lãnh đạo tỉnh theo quy định về quản lý các hoạt động đối ngoại. Cho chủ trương đàm phán mở, nâng cấp các cửa khẩu, khu (điểm) chợ biên giới trên địa bàn tỉnh.

5.3. Cho ý kiến việc gia nhập, rút khỏi các tổ chức quốc tế và khu vực; quan hệ, trao đổi, hợp tác, liên kết đầu tư với các địa phương, tổ chức nước ngoài.

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Quyết định đăng cai tổ chức các sự kiện mang tầm quốc tế, toàn quốc, khu vực tại tỉnh; tổ chức các ngày kỷ niệm lớn của tỉnh.

9. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

10. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao.

11. Ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh hoặc khi Trung ương yêu cầu cấp uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

5. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

5.1. Về tổ chức, cán bộ:

5.1.1. Chuẩn bị nhân sự trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5.1.2. Xem xét, quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5.1.3. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

5.1.4. Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

5.1.5. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; đề nghị xét tặng huân chương và các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

5.1.6. Cho ý kiến về tổ chức các đoàn của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, đảng bộ trực thuộc tỉnh, chính quyền huyện, thành phố đi học tập kinh nghiệm ở trong nước.

5.1.7. Cho ý kiến vào Chương trình Đại hội, Báo cáo chính trị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Ban hành văn bản lãnh đạo Đại hội đối với các tổ chức hội quần chúng cấp tỉnh có giao biên chế.

5.1.8. Cho ý kiến về việc tổ chức lễ kỷ niệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố; việc đăng cai tổ chức hội nghị giao ban, thi đua cụm, khối của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, hội nghị toàn quốc, khu vực.

5.1.9. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

5.2. Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại:

5.2.1. Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

5.2.2. Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất, phức tạp có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 2, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

5.2.3. Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

5.2.4. Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cho ý kiến vào Chương trình giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Kế hoạch công tác thanh tra của UBND tỉnh, Chương trình kiểm tra, giám sát và Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm của UBKT Tỉnh ủy.

5.2.5. Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Trung ương và của tỉnh.

5.2.6. Cho ý kiến về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng, khen thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng.

5.3. Về kinh tế - xã hội:

5.3.1. Cho ý kiến về danh mục và chủ trương đầu tư các dự án, công trình thuộc nhóm C (phát sinh trong năm) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý; các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc

chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách vào tỉnh có quy mô từ 100 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng (trừ các dự án đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp); các dự án sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện tích từ 100 ha đến 500 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích từ 200 ha đến 1.000 ha; các dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích từ 10 ha đến 20 ha; các dự án hoạt động khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường); tiếp nhận các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi Chính phủ có giá trị, mức vốn dưới 02 tỷ đồng (trừ các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ do các cơ quan Trung ương phê duyệt tiếp nhận, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh); khảo sát lập quy hoạch dự án đầu tư các công trình phát triển nguồn điện.

5.3.2. Cho chủ trương về mua sắm ô tô; mua sắm phương tiện, thiết bị (có giá trị trên 1 tỷ đồng/đơn vị tài sản) bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

5.3.3. Cho ý kiến về các đợt bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách phát sinh trong năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có giá trị từ 01 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng (trừ các khoản chi bổ sung phát sinh có giá trị dưới 100 triệu đồng cho mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, các khoản chi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách chi cho con người và các khoản chi khác được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương có danh mục bổ sung cụ thể); việc sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố, các tổ chức trong nước cho ngân sách tỉnh; các khoản chi từ nguồn hỗ trợ, tài trợ nước ngoài cho phòng, chống thiên tai, cứu trợ... Đối với những khoản chi hỗ trợ cấp bách cho phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; cứu trợ khẩn cấp trong trường hợp không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy, thì do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm với quyết định của mình, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy.

5.3.4. Cho chủ trương về nhiệm vụ lập quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị; quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của tỉnh.

6. Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời trao đổi với cơ quan chức năng những vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là những hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tỉnh ủy (trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy), tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Các đồng chí Tỉnh ủy viên khi đi công tác ra ngoài tỉnh phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, cụ thể: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Tỉnh ủy viên công tác tại các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Tỉnh ủy viên công tác tại cơ quan đảng, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí Tỉnh ủy viên công tác tại khối các cơ quan nhà nước báo cáo đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các sở, ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Những vấn đề đột xuất, phát sinh kịp thời báo cáo với đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp hoặc bằng văn bản; đồng thời, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo. Khi cần, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy nhiệm trực tiếp giải quyết một số công việc cụ thể.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ Quân khu 2; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Tỉnh uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh uỷ báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của Tỉnh uỷ theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ và tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị

của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Giữ mối liên hệ công tác với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng các cơ quan Trung ương và các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Đề xuất và chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy.

7. Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư, Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh còn có các nhiệm vụ và quyền hạn:

7.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Chỉ đạo, thực hiện tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

7.2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

7.3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ cùng với Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ điều hành hoạt động bộ máy đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Báo Lai Châu, Trường Chính trị tỉnh và phụ trách Văn phòng Tỉnh uỷ; công tác phối hợp giữa tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị

và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bảng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

5. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

6. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ký một số văn bản của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ theo quy chế làm việc của Tỉnh uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực và Bí thư Tỉnh uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch

hàng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tiếp công dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định; công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại của tỉnh; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Uỷ ban nhân dân với Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Uỷ ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Uỷ ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Tỉnh uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Phối hợp chặt chẽ với các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

5. Chỉ đạo xây dựng, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, gửi Bộ Ngoại giao trình Thủ tướng Chính phủ duyệt kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh; chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch được duyệt. Đối với các hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm đã được duyệt, phải xin ý kiến Ban Thường vụ, tham khảo ý kiến Bộ Ngoại giao và xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi thực hiện.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 9. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo. Báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu.

3. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh uỷ có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 10. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Phối hợp lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Phối hợp lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Phối hợp lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Quốc hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Phối hợp lãnh đạo công tác bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Phối hợp lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 12. Với các cơ quan đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Khi cần, trao đổi, phối hợp cùng đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 14. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đảng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp uỷ cùng cấp quyết định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. Với Đảng ủy Công an Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; công tác đảng, công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, công tác quần chúng, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với Công an tỉnh.

2. Phối hợp với Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; công tác quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chính sách hậu phương quân đội; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, công tác quần chúng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong địa phương.

Điều 16. Với các đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp uỷ viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương đang công tác trên địa bàn.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân

dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

2.2. Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

3.1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua đồng chí Trưởng Đoàn, Phó trưởng Đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3.2. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 18. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh quốc gia, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp,... theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, các cơ quan nội chính phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ việc, vụ án theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính tỉnh để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 19. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1. Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trình; cho ý kiến về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó, nhân sự đại hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

2. Chỉ đạo, kiểm tra sự phối hợp hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức

năng bảo đảm điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động. Định kỳ hàng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

3. Các đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương hướng công tác phù hợp; vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo (khi cần báo cáo đột xuất) các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 20. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với cấp ủy trực thuộc. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách đảng bộ, các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn những lệch lạc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị; đồng thời, tạo điều kiện để cấp ủy trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an, biên phòng; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ quân sự Quân khu 2; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng uỷ công an, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh. Định kỳ hoặc đột xuất Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh báo cáo xin ý kiến của đồng chí Thường trực, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách về những vấn đề liên quan lĩnh vực công tác trước khi báo cáo xin ý kiến Tỉnh ủy.

3. Các cấp uỷ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyết định của mình và toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

4. Thường trực Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nắm tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị.

5. Thường trực Tỉnh uỷ giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ cử cán bộ dự các hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Định kỳ, đồng chí Phó Bí thư Thường trực tổ chức giao ban quý I, II, III và dự tổng kết năm với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh uỷ. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ.

4. Thường trực Tỉnh uỷ mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Tỉnh uỷ và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để Văn phòng Tỉnh uỷ làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh uỷ

1. Thường trực Tỉnh uỷ họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Ngoài ra, Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên, nhất là xử lý các công việc đột xuất.

1.1. Nội dung họp Thường trực Tỉnh uỷ: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh uỷ đã được Ban Thường vụ uỷ quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ.

1.2. Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh uỷ có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh uỷ.

2.1. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền, Thường trực Tỉnh uỷ phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

2.2. Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh uỷ; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ, cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

3. Văn bản hoá các kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ.

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Tỉnh uỷ khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh uỷ để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình.

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh uỷ để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi uỷ nơi cư trú. Kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh uỷ kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 23. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết, kết luận của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động xây dựng, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 25. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ 1 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung triệu tập.

Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị nội dung (dự thảo văn bản về lĩnh vực nào do các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phụ trách lĩnh vực đó chuẩn bị). Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có

trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

4. Các cuộc họp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải được ghi biên bản theo hướng dẫn của Trung ương.

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên, tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 27. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Nếu là loại văn bản phải do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xét duyệt và thông qua thì Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu bố trí vào kỳ họp Thường trực, hội nghị Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

4. Thời gian phát hành văn bản chậm nhất không quá 7 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hội nghị. Các văn bản hội nghị do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy ký. Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền (bằng văn bản) ký một số văn bản của Tỉnh ủy.

Điều 28. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến đóng góp và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 29. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc đối thoại với nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 30. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Điều 31. Chế độ trình, thẩm định các nội dung xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chuẩn bị văn bản trình hoặc báo cáo xin chủ trương Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục, cụ thể:

1.1. Các nội dung, vấn đề báo cáo xin ý kiến phải được cơ quan chủ trì cụ thể hóa bằng văn bản (bao gồm tờ trình, công văn, báo cáo...) gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Văn bản xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu phải nêu rõ các nội dung cần xin ý kiến, các căn cứ pháp lý và lý do cần thiết phải xin chủ trương; có đánh giá về điều kiện của nội dung xin ý kiến (sự phù hợp, đáp ứng về pháp luật, quy định, tiêu chuẩn, quy hoạch, dự án, thành phần đảm bảo của hồ sơ...); kèm theo các tài liệu có liên quan gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước 5 ngày (tính ngày nhận văn bản đến), để Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, tổng hợp nội dung trình tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy.

1.3. Số lượng văn bản: Với nội dung xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trình gửi 06 bộ tài liệu; với nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

1.4. Các nội dung trình, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy của các cơ quan, đơn vị khối chính quyền, hội quần chúng cấp tỉnh phải được thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; sau đó Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (căn cứ vào các nội dung cụ thể, Ban cán sự đảng UBND tỉnh có thể trực tiếp báo cáo hoặc ủy quyền cho các đồng chí Lãnh đạo các sở, ngành báo cáo tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy hoặc Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung gửi trình xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định về các nội dung: Thẩm quyền, trình tự, thể thức, việc đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, sự phù hợp về nội dung... theo quy định và đề xuất chủ trương, báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy hoặc xin ý kiến trực tiếp bằng văn bản (đối với những nội dung cần thiết).

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 08-QC/TU, ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương (phối hợp),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Giàng Páo Mỹ